

Số: 109 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học
của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 20/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 43 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

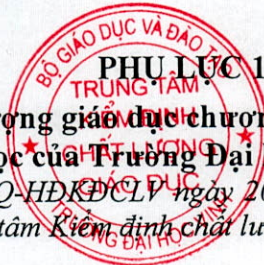
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH

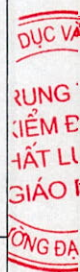


Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1
Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng
 (Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1				Tiêu chuẩn 7							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4	Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4				4,40	5
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.3	3				Tiêu chí 8.2	5					
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	5	3,80	4	80,00		
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chí 9.2	4	Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.3	3				4,17	6
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 10.1	4	Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60,00	Tiêu chí 10.2	4	4,20	4	80,00		
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 11.1	5	Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 11.2	4	4,20	4	80,00		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.3	3				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	4										
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,96				43		86,00					



3



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng, giai đoạn 2017-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; bản mô tả CTĐT có cấu trúc phân bổ hợp lý, đầy đủ nội dung và cập nhật, được công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp hướng đến đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ CTĐT được quản lý, đánh giá đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được giám sát chặt chẽ; hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, nền tảng công nghệ thông tin hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được triển khai; cơ sở dữ liệu về người học được xây dựng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, bảo đảm Mục tiêu giáo dục phù hợp với đặc thù của ngành, của Trường, thể hiện được đặc thù trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực miền Trung - Tây Nguyên; cần rà soát, điều chỉnh bảo đảm chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

(ii) Cần rà soát hệ thống đề cương chi tiết học phần, phân định rõ ràng các chuẩn đầu ra thuộc về kiến thức, kỹ năng hay mức tự chủ và trách nhiệm, chú ý việc tiếp cận thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến,



công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh, bảo đảm hợp lý hơn trong cấu trúc, tỷ lệ giữa các khối kiến thức; cần rà soát ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra; mức độ năng lực cụ thể cần thể hiện rõ ràng theo thang Bloom (hoặc tương đương); cần định kỳ rà soát, bảo đảm các phương pháp giảng dạy và học tập ở các học phần phù hợp với các chiến lược giảng dạy - học tập mà Khoa đã công bố;

(iv) Triết lý giáo dục cần được được chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; các phương pháp dạy học cần tăng cường dạy cách học, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo của người học, hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên; cần tăng cường các hoạt động nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên.

(v) Cần rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra đánh giá; cần chú trọng hơn nữa việc thiết kế và sử dụng các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; cần chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến; cần định kỳ phân tích và tăng cường sử dụng hiệu quả dữ liệu phân tích kiểm tra đánh giá của người học để cải tiến chất lượng;

(vi) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về công tác tổ chức và cán bộ, chuẩn hóa chức danh nhân sự giảng viên phụ trách hoạt động đào tạo, nghiên cứu theo quy định của Điều lệ trường đại học; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ giảng viên với thang đo phù hợp hơn; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần định kỳ khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; cần rà soát đề án vị trí việc làm, phân tích hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá yêu cầu về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ CTĐT trong giai

đoạn mới để xây dựng chiến lược, chính sách phát triển nhân sự phù hợp; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần xây dựng các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học dựa trên đặc thù của ngành; cần chú trọng phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng tuyển sinh hằng năm để điều chỉnh phương thức tuyển sinh phù hợp hơn; cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời về sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập của người học; cần tăng cường phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát và hỗ trợ để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng; cần sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần nghiên cứu bổ sung cho phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ tốt hơn cho việc thực hiện CTĐT; cần nâng cao hiệu quả phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến, phòng sản xuất học liệu phục vụ E-learning; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội của Nhà trường;

(x) Cần rà soát, cải tiến và hoàn thiện hệ thống thu thập thông tin và cơ chế phản hồi; cần sử dụng hợp lý kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để phát triển CTĐT; cần hoàn thiện quy định, hướng dẫn thiết kế chương trình dạy học để bảo đảm mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được thiết kế có cấu trúc thống nhất và hệ thống; cần phân nhiệm cụ thể chuẩn đầu ra chi tiết cho các học phần với mức độ năng lực phù hợp; các rubrics đánh giá có tiêu chí và chuẩn đánh giá tương thích và phù hợp với mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần; cần tăng cường hơn nữa thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ và ứng dụng trong cải tiến hoạt động dạy-học, xây dựng và phát triển CTĐT của Nhà trường;

(xi) Cần nghiên cứu, phân tích đầy đủ và đối sánh các số liệu về nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT với các CTĐT trong Trường cũng như với các cơ sở giáo dục đại học khác; cần có chính sách khuyến khích gia tăng nghiên cứu khoa học của sinh viên; cần tăng cường khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các

bên liên quan đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp, để có căn cứ đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 9/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 